

Số: 380/LĐLĐ-VP

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2023

V/v báo cáo kết quả hoạt động
Công đoàn 6 tháng đầu năm 2023

- Kính gửi:**
- Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức, quận, huyện;
 - Công đoàn ngành, sở, khối, tổng công ty và cấp trên tương đương trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố;
 - Công đoàn cơ sở trực thuộc toàn diện LĐLĐ Thành phố.

Thực hiện Công văn số 6384/TLĐ-VP ngày 11/4/2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Chương trình Công tác năm 2023 của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Công đoàn ngành, sở, khối, tổng công ty và cấp trên tương đương xây dựng báo cáo phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, theo một số nội dung gợi ý như sau:

I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp, đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động.
2. Tình hình quan hệ lao động; nợ lương, nợ BHXH.
3. Tình hình tai nạn lao động
4. Những vấn đề có tác động đến tổ chức và hoạt động Công đoàn, những vấn đề mới, dự báo phát sinh trong thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra của tổ chức Công đoàn.
5. Tình hình dư luận xã hội trong đoàn viên công đoàn, người lao động

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Bên cạnh việc đánh giá, nhận định về những nội dung theo từng chuyên đề hoạt động thường xuyên, đề nghị tập trung quan tâm đến các vấn đề như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2023; việc cụ thể hóa các chủ đề năm “Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở”.
2. Công tác tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp theo Kế hoạch số 30/KH-LĐLĐ ngày 05/5/2023 của Liên đoàn Lao động Thành phố về tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023 - 2028.
3. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

4. Hoạt động chăm lo, hỗ trợ người lao động theo Quyết định 6696/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp cắt giảm đơn hàng.

5. Hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động; những mô hình tiêu biểu, hiệu quả. Kết quả hoạt động chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

6. Công tác triển khai, giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp.

7. Công tác phối hợp cùng với cơ quan quản lý nhà nước trong việc tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lao động, Luật Công đoàn; Các hoạt động đối thoại, tư vấn pháp luật, hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động.

8. Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, truyền thông về Đại hội công đoàn các cấp, tuyên truyền để phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS.

9. Hoạt động Tháng công nhân lần thứ 15 năm 2023 với chủ đề “Kết nối công nhân, xây dựng tổ chức”.

10. Các hoạt động tuyên dương, biểu dương, thi đua khen thưởng. Đăng ký công trình thi đua; gắn biển chào mừng đại hội Công đoàn các cấp; Chương trình 01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, quyết tâm sáng tạo chiến thắng đại dịch Covid-19 trong đoàn viên, người lao động.

11. Những việc làm hiệu quả từ cơ sở; các giải pháp, mô hình mới trong hoạt động công đoàn, chú trọng việc đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện để thích ứng, phù hợp với bối cảnh hiện nay; bài học kinh nghiệm.

(Lưu ý: các nội dung phải cụ thể, rõ ràng và có số liệu minh chứng)

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Nêu những hoạt động trọng tâm sẽ triển khai thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2023.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nêu cụ thể những đề xuất, kiến nghị đối với cấp ủy Đảng, Chính quyền và Liên đoàn Lao động Thành phố về những vấn đề cần quan tâm trước những diễn biến mới trong thực tiễn, những bất cập trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

V. BÁO CÁO TỔNG HỢP THỐNG KÊ SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Bảng số liệu tổng hợp được ban hành kèm theo công văn này. Số liệu được tính đến hết ngày 31/5/2023.

Báo cáo (bản scan có dấu và các file word, excel) gửi về Liên đoàn Lao động Thành phố trước ngày 05/6/2023 qua hệ thống Văn phòng điện tử (Voffice).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Văn phòng Liên đoàn Lao động Thành phố (đ/c Dương Châu Nam - chuyên viên, số điện thoại 0933.405.435) để được trao đổi.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực BTV (để b/c)
- Lưu: VP (VT, NCTH)

**TL. BAN THƯỜNG VỤ
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Thị Diễm Ngân



LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
TP. HỒ CHÍ MINH
ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Kỳ báo cáo: (Số liệu tính đến ngày:)

Đính kèm theo Báo cáo số: của

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động		
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN	
	- Số tiền lương DN nợ người lao động	triệu đồng	
2.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN	
	- Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng	
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra.	vụ	0
	<i>Trong đó:</i>		
	- Doanh nghiệp nhà nước	vụ	
	- Doanh nghiệp ngoài nhà nước	vụ	0
	+ DN vốn đầu tư trong nước	vụ	
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	vụ	
4.	Số vụ tai nạn lao động.	vụ	0
	<i>Trong đó:</i>		
	- Doanh nghiệp có công đoàn	vụ	
	- Doanh nghiệp không có công đoàn	vụ	
4.1	Số người bị tai nạn lao động.	người	0
	<i>Trong đó:</i>		
	- Doanh nghiệp có công đoàn	người	
	- Doanh nghiệp không có công đoàn	người	
4.2	Số vụ tai nạn lao động chết người.	vụ	0

	<i>Trong đó:</i>		
	- Doanh nghiệp có công đoàn	vụ	
	- Doanh nghiệp không có công đoàn	vụ	
4.3	Số người chết vì tai nạn lao động.	người	0
	<i>Trong đó:</i>		
	- Doanh nghiệp có công đoàn	người	
	- Doanh nghiệp không có công đoàn	người	
5.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp.	người	
	- Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	người	
6	Số DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN	
	- Số an toàn vệ sinh viên	người	
II	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động		
7.	Số doanh nghiệp có thỏa ước lao động tập thể	DN	0
	- Doanh nghiệp nhà nước	DN	
	- DN ngoài nhà nước	DN	0
	+ DN vốn đầu tư trong nước	DN	
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	DN	
8.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị	
	- Số cơ quan, đơn vị đã tổ chức	đơn vị	
	- Đạt tỷ lệ	%	#DIV/0!
9.	Số DN nhà nước thuộc đối tượng tổ chức hội nghị NLĐ	DN	
	- Số DN đã tổ chức	DN	
	- Đạt tỷ lệ	%	#DIV/0!
10	Số DN ngoài khu vực nhà nước thuộc đối tượng tổ chức hội nghị NLĐ	DN	
	- Số DN đã tổ chức	DN	
	- Đạt tỷ lệ	%	#DIV/0!
11	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN	
	<i>Trong đó:</i>		
	- Đối thoại định kỳ	cuộc	
	- Đối thoại đột xuất	cuộc	
12	Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi	DN	

	làm việc.		
	<i>Trong đó:</i>		
	- Đối thoại định kỳ	cuộc	
	- Đối thoại đột xuất	cuộc	
13	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở.	đơn vị	
	<i>Trong đó:</i>		
	- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	đơn vị	
	- Doanh nghiệp nhà nước	DN	
	- Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	DN	
14	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người	
15	Số người được bảo vệ tại tòa án	người	
16	Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị	cuộc	0
	- Số cuộc CĐ chủ trì giám sát	cuộc	
	- Số cuộc CĐ tham gia giám sát	cuộc	
	- Số cuộc hội nghị phản biện	cuộc	
17	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người	
	- Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng	
18	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”	lượt người	
	- Số tiền hưởng lợi	triệu đồng	
19	Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLD và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)		
	- Số tiền vận động được trong kỳ báo cáo	triệu đồng	
	- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa “Mái ấm CĐ”	căn	
	- Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	triệu đồng	
20	Quỹ trợ vốn (chương trình, dự án tài chính vi mô)		
	- Tổng số người được cho vay hiện nay	người	
	- Tổng số vốn đã cho vay	triệu	

		đồng	
	<i>Trong đó phát sinh trong kỳ báo cáo</i>		
	+ Số người được phát vay	người	
	+ Số vốn đã phát vay	triệu đồng	
21	Quỹ quốc gia về việc làm		
	- Tổng số người được cho vay hiện nay	người	
	- Tổng số vốn đã cho vay	triệu đồng	
	<i>Trong đó phát sinh trong kỳ báo cáo</i>		
	+ Số người được phát vay	người	
	+ Số vốn đã phát vay	triệu đồng	
III	Công tác thi đua		
22	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến	
	- Giá trị làm lợi	triệu đồng	
	- Tiền thưởng sáng kiến	triệu đồng	
23	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP	
	- Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng	
24	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trong năm	người	0
	<i>Trong đó:</i>		
	- Chiến sĩ thi đua toàn quốc	người	
	- Chiến sĩ thi đua cấp Tổng Liên đoàn	người	
	- Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố	người	
	- Chiến sĩ thi đua cơ sở	người	
IV	Công tác tuyên truyền, giáo dục		
25	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người	
26	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	lượt người	
27	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình	lượt	

	độ, kỹ năng nghề nghiệp	người	
V	Công tác nữ công		
28	Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị	
29	Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên.	đơn vị	
	<i>Trong đó:</i>		
	- Tổng số BNC quần chúng đã được thành lập	BNC	
	- Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	BNC	
30	Số CĐCS ngoài khu vực NN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên	CĐCS	
	<i>Trong đó:</i>		
	- Tổng số BNC quần chúng đã được thành lập	BNC	
	- Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	BNC	
31	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng.	người	0
	<i>Trong đó:</i>		
	- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	người	
	- Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	người	
	- CĐCS ngoài khu vực Nhà nước	người	
32	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, Trong đó:	người	0
	- Khu vực HCSN và DNNN	người	
	- Khu vực ngoài Nhà nước	người	
VI	Công tác kiểm tra		
33	Số buổi công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở kiểm tra đồng cấp	buổi	
34	Số công đoàn cơ sở được công đoàn cấp trên trực tiếp kiểm tra	CĐCS	
35	Số công đoàn cơ sở tự kiểm tra đồng cấp	CĐCS	
VII	Công tác tổ chức		
36	Tổng số cơ quan, đơn vị khu vực nhà nước	đơn vị	
37	Tổng số doanh nghiệp ngoài nhà nước	DN	0
	<i>Trong đó:</i>		
	+ DN vốn trong nước	DN	
	+ DN vốn nước ngoài	DN	

38	Tổng số CNVC-LĐ	người	0
	<i>Trong đó:</i>		
	+ Khu vực nhà nước	người	
	+ Khu vực ngoài nhà nước	người	
39	Tổng số đoàn viên công đoàn	người	0
	<i>Trong đó:</i>		
	+ Khu vực nhà nước		0
	- Đoàn viên Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	người	
	- Đoàn viên Doanh nghiệp Nhà nước	người	
	+ Khu vực ngoài nhà nước		0
	- Đoàn viên HTX, DN vốn trong nước	người	
	- Đoàn viên DN vốn nước ngoài	người	
	- Đoàn viên đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	người	
	- Đoàn viên Nghiệp đoàn	người	
	+ Biến động trong kỳ		
	- Số đoàn viên kết nạp mới	người	
	- Số đoàn viên giảm do chuyển đi, giải thể	người	
	- Số đoàn viên thực tăng (thực giảm)	người	
40	Tổng số công đoàn/ nghiệp đoàn cơ sở	CĐCS	0
	<i>Trong đó:</i>		
	+ Khu vực nhà nước		0
	- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	CĐCS	
	- Doanh nghiệp Nhà nước	CĐCS	
	+ Khu vực ngoài nhà nước	CĐCS	0
	- HTX, DN vốn đầu tư trong nước	CĐCS	
	- DN vốn đầu tư nước ngoài	CĐCS	
	- Sự nghiệp ngoài công lập	CĐCS	
	- Nghiệp đoàn	NĐ	
41	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	đơn vị	
42	Tổng số DN có từ 25 công nhân lao động trở lên.	DN	
	<i>Trong đó:</i>		
	- Đã thành lập công đoàn cơ sở	DN	
	- Thành lập CĐCS trong kỳ báo cáo	DN	

43	Tổng số CĐCS/ nghiệp đoàn cơ sở phải tổ chức đại hội	CĐCS	0
	<i>Trong đó:</i>		
	- Khu vực nhà nước	CĐCS	
	+ Đã tổ chức đại hội	CĐCS	
	+ Đạt tỷ lệ	%	#DIV/0!
	- Khu vực ngoài nhà nước	CĐCS	
	+ Đã tổ chức đại hội	CĐCS	
	+ Đạt tỷ lệ	%	#DIV/0!
44	Tổng số cán bộ công đoàn	người	0
	- Chuyên trách	người	0
	+ Cấp trên cơ sở	người	
	+ Cấp cơ sở	người	
	- Không chuyên trách	người	0
	+ Ban Chấp hành CĐCS	người	
	+ Ủy viên UBKT CĐCS (không tính UV.BCH kiêm nhiệm)	người	
	+ Ủy viên Ban Nữ công quần chúng CĐCS (không tính UV.BCH kiêm nhiệm)	người	
	+ Tổ trưởng, tổ phó tổ công đoàn (không tính UV.BCH kiêm nhiệm)	người	
45	Tổng số cán bộ công đoàn được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	lượt người	0
	<i>Trong đó:</i>		
	- Cán bộ chuyên trách	lượt người	
	- Cán bộ không chuyên trách	lượt người	
46	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người	0
	<i>Trong đó:</i>		
	- Khu vực nhà nước	người	
	- Khu vực ngoài nhà nước	người	
	+ Công nhân LĐ trực tiếp sản xuất	người	
47	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	người	0
	<i>Trong đó:</i>		
	- Khu vực nhà nước	người	

	- Khu vực ngoài nhà nước	người	
	+ Công nhân LĐ trực tiếp sản xuất	người	
48	Số CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS	0
	<i>Trong đó:</i>		
	- Khu vực nhà nước	CĐCS	
	- Khu vực ngoài nhà nước	CĐCS	

Tp.HCM, ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BẢNG
(ký, ghi rõ họ tên)

.....
TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

.....
(Số điện thoại:.....)

.....

